



PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ TRONG BỐI CẢNH MỚI

Phạm Thị Thương*, Phan Vũ Quang

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, 99 Hồ Đắc Di, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Phạm Thị Thương <phamthithuong@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 2-8-2023; Ngày chấp nhận đăng: 2-10-2023)

Tóm tắt: Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có vai trò không nhỏ trong việc giải quyết việc làm, đổi mới công nghệ, cải tiến môi trường kinh doanh, duy trì ổn định xã hội và tăng trưởng kinh tế của mỗi địa phương và đất nước. Nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cho thấy, trong giai đoạn 2017-2021, tình hình phát triển của DNNVV có nhiều biến động. Trong những năm đầu của giai đoạn, DNNVV có sự phát triển tích cực với sự gia tăng của các chỉ tiêu về tổng vốn, doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, dưới sự tác động của tình hình thiên tai và dịch bệnh Covid - 19, đã ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV, số lượng doanh nghiệp giảm, tình trạng doanh nghiệp ngừng hoạt động diễn ra liên tục; doanh thu và lợi nhuận giảm mạnh. Trong bối cảnh mới, sự phục hồi sau đại dịch, quá trình đẩy nhanh ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là xu hướng phát triển kinh tế số và chuyển đổi số đã mang lại cho DNNVV nhiều thuận lợi và nhiều thách thức mới. Trên cơ sở những phân tích và đánh giá thực trạng phát triển của DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, nghiên cứu đề xuất những giải pháp cơ bản để nâng cao khả năng thích ứng của DNNVV trong bối cảnh mới.

Từ khóa: doanh nghiệp nhỏ và vừa, Thừa Thiên Huế, cách mạng công nghiệp 4.0

Developing small and medium enterprises in Thua Thien Hue province in new context

Pham Thi Thuong*, Phan Vu Quang

University of Economics, Hue University, 99 Ho Dac Di St., Hue, Vietnam

* Correspondence to Pham Thi Thuong <phamthithuong@hueuni.edu.vn>

(Received: August 2, 2023; Accepted: October 2, 2023)

Abstract. Small and medium enterprises (SMEs) are playing a significant role in solving job issues, renewing technology, improving the business environment, and maintaining social stability and economic growth in each locality and country. Research in Thua Thien Hue province shows that, in the period 2017-2021, the development situation of SMEs have many changes. In the early years of the period, SMEs had a positive development with

the increase of the indicators of total capital, revenue and profit. However, under the impact of natural disasters and the Covid-19 epidemic, which affected the development of SMEs, the number of businesses decreased, and the state of businesses shutting down took place continuously; Revenue and profit dropped sharply. In the new context, the post-pandemic recovery, the process of accelerating the application of the achievements of the fourth industrial revolution, especially the trend of digital economy development and digital transformation have brought SMEs many advantages and new challenges. On the basis of the analysis and assessment of the development situation of SMEs in Thua Thien Hue province, the study proposes basic solutions to improve the adaptability of SMEs in the new context.

Keywords: small and medium enterprises, Thua Thien Hue province, Industrial Revolution 4.0

1 Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa rất lớn, chiếm 97,2% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước, còn theo Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa con số này chiếm khoảng 98% và đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế của đất nước. Các doanh nghiệp này tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương nói riêng và cả nước nói chung [1]. Vì vậy, kiến tạo môi trường thuận lợi cho DNNVV phát triển có ý nghĩa quan trọng trong bảo đảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Tại tỉnh Thừa Thiên Huế, trong những năm qua, toàn tỉnh đang tập trung đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị với quan điểm và định hướng xây dựng, phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Để đạt được mục tiêu đó, việc phát triển các doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV ngày càng nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương, với quan điểm nổi bật: phát triển doanh nghiệp là động lực của tăng trưởng kinh tế - xã hội. Từ đó, những chính sách thúc đẩy phát triển DNNVV được ban hành, như: Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về *Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế*; Kế hoạch số 71/KH-UBND về *Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023*; cùng với nhiều chính sách hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, như: hỗ trợ mặt bằng sản xuất kinh doanh; hỗ trợ nguồn nhân lực; hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; hỗ trợ lãi suất vốn vay ban đầu, ... Chính những chính sách, chương trình giúp đỡ doanh nghiệp của tỉnh đã thúc đẩy cho sự phát triển của DNNVV. Đến nay, trong tổng số 4.280 doanh nghiệp đang hoạt động, hiện có đến 97% là DNNVV. Mặc dù quy mô của DNNVV còn nhiều hạn chế, nhưng

có thể khẳng định loại hình doanh nghiệp này đã có những đóng góp tích cực trong việc giải quyết việc làm cho 40.738 lao động, chiếm 42% lao động làm việc trong các doanh nghiệp, đóng góp vào ngân sách nhà nước và góp phần huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

Tuy nhiên, trong những năm trở lại đây, đặc biệt là sau khủng hoảng kinh tế và những tác động của đại dịch Covid – 19, DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Số lượng doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ lệ lớn; Với quy mô nhỏ, DNNVV của tỉnh chưa đủ năng lực để tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; năng lực cạnh tranh còn hạn chế; năng lực khoa học – công nghệ còn thấp. Trước bối cảnh đó, vượt qua những khó khăn thách thức, thích ứng với tình hình mới, khôi phục sản xuất kinh doanh và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển là mục tiêu hướng đến của DNNVV trong những năm tiếp theo.

Vì vậy, hoàn toàn cần thiết để có một nghiên cứu nhằm chỉ rõ thực trạng phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng thích ứng của DNNVV trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới.

2 Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu về DNNVV đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều quan niệm, định nghĩa khác nhau về khái niệm này.

Theo Tiêu chí của Ngân hàng thế giới, World Bank, DNNVV có thể chia làm ba loại: Doanh nghiệp siêu nhỏ; Doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa. Các tiêu chí để tiến hành phân loại DNNVV là: Số lượng lao động bình quân; Nguồn vốn, tài sản và doanh thu hàng năm của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, World Bank còn nhấn mạnh thêm tiêu chí quy mô vay trung bình khi tiến hành phân loại doanh nghiệp [2].

Trong từng giai đoạn phát triển, mỗi quốc gia có những quan niệm khác nhau về DNNVV, chẳng hạn: Tại Mỹ, DNNVV là những doanh nghiệp có số lượng lao động dưới 500 người và có doanh thu hàng năm dưới 7 triệu đô la. Tại các quốc gia thuộc khối Liên minh Châu Âu, DNNVV là những doanh nghiệp có số lượng lao động dưới 250 người và doanh thu hàng năm dưới 50 triệu Euro. Tại Hong Kong, DNNVV được phân loại theo lĩnh vực và số lượng lao động, cụ thể: đối với ngành sản xuất, số lượng lao động dưới 100 người và đối với ngành phi sản xuất, số lượng lao động là dưới 50 người. Ngoài ra, người ta còn phân loại dựa vào các tiêu chí như doanh thu hàng năm, mức độ huy động vốn và năng lực tín dụng của doanh nghiệp. Tại

Thái Lan, phân loại DNNVV được xác định một cách rõ ràng, có sự phân biệt giữa doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, cụ thể: Doanh nghiệp nhỏ (trong lĩnh vực sản xuất: có số lao động dưới 50 người và tài sản dưới 50 triệu bạc; Trong lĩnh vực bán buôn: có số lao động dưới 25 người và tài sản dưới 50 triệu bạc) và doanh nghiệp vừa (trong lĩnh vực sản xuất: có số lao động dưới 51–200 người và tài sản dưới 50–200 triệu bạc; Trong lĩnh vực bán buôn: có số lao động 26–50 người và tài sản 50–200 triệu bạc) [3]. Từ tiêu chí phân loại DNNVV của một số quốc gia trên thế giới, có thể thấy, việc xác định DNNVV được căn cứ vào các tiêu chí cơ bản là số lượng lao động; quy mô nguồn vốn; doanh thu hàng năm của doanh nghiệp; những tiêu chí này được xác định rõ dựa vào ngành và lĩnh vực kinh doanh của DNNVV.

Trong phạm vi của nghiên cứu, tác giả sử dụng định nghĩa DNNVV trong Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/06/2009 của Chính phủ làm cơ sở lý luận, cụ thể là: “DNNVV là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật, được chia thành ba cấp; siêu nhỏ, nhỏ, vừa theo quy mô tổng nguồn vốn (tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp) hoặc số lao động bình quân năm (tổng nguồn vốn là tiêu chí ưu tiên) [4].

Hiện nay, tiêu chí phân loại DNNVV được thực hiện căn cứ theo Nghị định Số 80/2021/NĐ-CP ban hành ngày 26/8/2021 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV, đã phân định rõ DNNVV được xác định thông qua ba tiêu chí cơ bản sau: (1) Về mặt pháp lý: là cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật. (2) Về quy mô lao động: Số lượng lao động trung bình tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động và quy mô doanh nghiệp. (3) Về quy mô tổng nguồn vốn hoặc doanh thu hàng năm: tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động và quy mô doanh nghiệp, được thể hiện rõ tại Bảng 1.

Bảng 1. Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa

	Doanh nghiệp siêu nhỏ		Doanh nghiệp nhỏ		Doanh nghiệp vừa	
	Doanh thu/Vốn	Số lao động	Doanh thu/vốn	Số lao động	Doanh thu/vốn	Số lao động
I- Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	< 3 tỷ đồng/ < 3 tỷ đồng	< 10 người	< 50 tỷ đồng/ < 20 tỷ đồng	< 100 người	< 200 tỷ đồng/ < 100 tỷ đồng	< 200 người
II- Công nghiệp và Xây dựng	< 3 tỷ đồng/ < 3 tỷ đồng	< 10 người	< 50 tỷ đồng/ < 20 tỷ đồng	< 100 người	< 200 tỷ đồng/ < 100 tỷ đồng	< 200 người
III- Thương mại và Dịch vụ	< 10 tỷ đồng/ < 3 tỷ đồng	< 10 người	< 100 tỷ đồng/ < 50 tỷ đồng	< 50 người	< 300 tỷ đồng/ < 100 tỷ đồng	< 100 người

Nguồn: [5]

3 Phương pháp nghiên cứu

Nguồn số liệu của nghiên cứu chủ yếu là số liệu thứ cấp của Cục thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế và khai thác từ 2 nguồn số liệu: Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế và Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam qua các năm. Thông tin, dữ liệu sau khi thu thập và xử lý được trích dẫn, chọn lọc thông qua tổng hợp, hệ thống hóa để phục vụ trong phân tích của nghiên cứu. Để đánh giá được tình hình phát triển của DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, các chỉ tiêu được sử dụng chủ yếu là các chỉ tiêu đo lường sự gia tăng số lượng, tốc độ tăng trưởng và phát triển của các DNNVV. Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật so sánh, thống kê mô tả để trình bày kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ tiêu nghiên cứu qua các năm, theo các tiêu thức phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Ngoài ra, nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn chuyên sâu đối với 36 cán bộ quản lý tại các cơ quan, Sở, Ban ngành có liên quan trực tiếp, cụ thể: Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế; Phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế. Thông qua đó, đánh giá những khó khăn đối với các DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, làm căn cứ để đề xuất những giải pháp thúc đẩy phát triển DNNVV trong thời gian tới.

4 Kết quả nghiên cứu

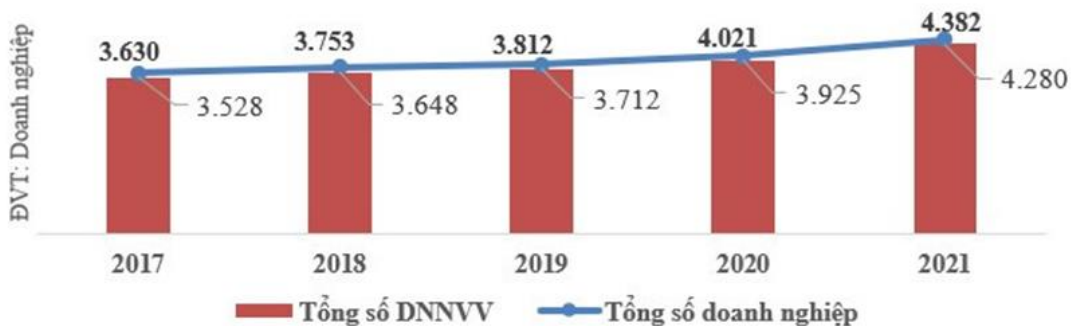
4.1 Tình hình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thực tế tình hình hoạt động và phát triển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cho thấy, trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, số lượng DNNVV chiếm tỷ trọng khá cao, khoảng 97%. Trong giai đoạn 2017–2021, số lượng DNNVV có xu hướng gia tăng qua từng năm, thực tế này được thể hiện rõ nét tại Biểu đồ 1 và Bảng 2.

Kết quả thống kê tại Biểu đồ 1 cho thấy, trong giai đoạn 2017–2021, số lượng DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tăng đều qua các năm. Năm 2017, số lượng DNNVV đạt 3.528 doanh nghiệp, chiếm 97,19% tổng số doanh nghiệp. Năm 2018, số lượng DNNVV đạt 3.648 doanh nghiệp, tăng 1,84% so với năm 2017. Trong ba năm tiếp theo, quy mô doanh nghiệp tiếp tục tăng đều qua từng năm, đạt số lượng tương ứng: 3.712 doanh nghiệp (vào năm 2019); 3.925 doanh nghiệp (vào năm 2020) và đạt 4.280 doanh nghiệp vào năm 2021, tăng 752 doanh nghiệp so với năm 2017, tăng 21,3%. Đánh giá chung, mức tăng này chưa cao, tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn của năm 2018 và tình hình dịch bệnh, thiên tai của những năm 2020 và 2021, xu hướng tăng đã cho thấy sự đúng đắn trong những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Đánh giá theo quy mô của doanh nghiệp, thông qua Bảng 2 cho thấy, trong tổng số DNNVV, chiếm tỷ trọng cao nhất là doanh nghiệp siêu nhỏ, chiếm khoảng hơn 70%, có tỷ trọng thấp nhất là doanh nghiệp vừa, chiếm khoảng 3% và doanh nghiệp nhỏ chiếm tỷ lệ 24%. Như vậy, tại địa bàn nghiên



Biểu đồ 1. Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2017–2021.

Nguồn: [6–8]

Bảng 2. Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, phân theo quy mô, giai đoạn 2017–2021

Tiêu chí	2017		2018		2019		2020		2021		Bình quân
	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	
Tổng số doanh nghiệp	3.630	100,0	3.753	100,0	3.812	100	4.021	100,0	4.382	100,0	3.898
Tổng số DNNVV	3.528	97,19	3.648	97,20	3.712	97,38	3.925	97,61	4.280	97,67	3.797
- Doanh nghiệp siêu nhỏ	2.418	68,54	2.520	69,08	2.658	71,61	2.836	72,25	3.106	72,57	2.694
- Doanh nghiệp nhỏ	1.008	28,57	1.028	28,18	934	25,16	965	24,59	1.032	24,11	987
- Doanh nghiệp vừa	102	2,89	100	2,74	120	3,23	124	3,16	142	3,32	117

Nguồn: [6–8]

cứ, cơ cấu về quy mô giữa các loại hình doanh nghiệp khá tương đồng với cơ cấu chung của cả nước và cơ cấu này có sự biến động trong những năm vừa qua.

Đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, trong giai đoạn 2017–2021, loại hình này có xu hướng tăng đều qua từng năm. Năm 2017, quy mô doanh nghiệp đạt 2.418 doanh nghiệp, chiếm 68,54%. Trong những năm 2018, 2019, sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và trên cả nước nói chung đã thúc đẩy sự phát triển của DNNVV, số lượng doanh nghiệp nhỏ tăng lên 2.658 doanh nghiệp (vào năm 2019). Những năm 2020 và 2021, tình hình kinh tế của địa phương chịu nhiều tác động mạnh mẽ của tình hình dịch bệnh và thiên tai, tuy nhiên, với đặc điểm quy mô nhỏ, dễ điều chỉnh trước những biến động của thị trường, doanh nghiệp siêu nhỏ vẫn tồn tại và gia tăng về quy mô. Đến năm 2021, số lượng doanh nghiệp siêu nhỏ đạt 3.106 doanh nghiệp, tăng 448 doanh nghiệp so với năm 2019 và tăng 688 doanh nghiệp so với năm 2017. Bình quân cả giai đoạn 2017- 2021, số doanh nghiệp siêu nhỏ đạt 2.694 doanh nghiệp. Thực tế này cho thấy sức sống của loại hình doanh nghiệp này trước những biến động của thị trường.

Trong giai đoạn 2017–2021, loại hình doanh nghiệp nhỏ có sự biến động mạnh qua các năm.

Năm 2017, số lượng doanh nghiệp nhỏ đạt 1.008 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 28,57%. Năm 2018, số lượng tăng lên 1.028 doanh nghiệp. Tuy nhiên, xu hướng tăng chỉ đạt được trong năm này và biến động vào các năm tiếp theo, số lượng lần lượt qua các năm là: 934 doanh nghiệp (năm 2019); 965 doanh nghiệp (năm 2020). Tăng trở lại vào năm 2021, đạt 1.032 doanh nghiệp, tăng 10% so với năm 2019. Có thể đánh giá đây là loại hình quy mô doanh nghiệp chịu tác động mạnh nhất trước đại dịch Covid – 19 và thiên tai.

Đối với loại hình doanh nghiệp vừa đạt sự ổn định và phát triển qua các năm. Năm 2017, số lượng doanh nghiệp đạt 102 doanh nghiệp (chiếm 2,89%) có thể nói đây là loại hình quy mô doanh nghiệp có tỷ trọng thấp nhất. Đến năm 2019, số lượng doanh nghiệp tăng lên 120 doanh nghiệp, đạt 3,23% và đến năm 2021, số lượng doanh nghiệp vừa đạt 142 doanh nghiệp, chiếm 3,32%. Quy mô của từng doanh nghiệp lớn cùng với những chính sách phù hợp, loại hình doanh nghiệp vừa đã đứng vững thông qua đại dịch, đạt được sự ổn định và phát triển trong những năm qua.

Đánh giá theo loại hình doanh nghiệp, thông qua số liệu Bảng 3 cho thấy, DNNVV thuộc loại hình doanh nghiệp tư nhân chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt khoảng 94% và có tỷ trọng thấp nhất là doanh nghiệp nhà nước, chiếm khoảng 0,3%; doanh nghiệp tập thể chiếm 5% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 0,5%. Sự biến động của từng loại hình doanh nghiệp, cho thấy: Riêng loại hình doanh nghiệp tư nhân đạt được xu hướng tăng và phát triển ổn định, còn các loại hình doanh nghiệp khác có xu hướng biến động qua từng năm.

Đối với loại hình doanh nghiệp nhà nước, năm 2017, số lượng doanh nghiệp đạt 17 doanh

Bảng 3. Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, phân theo loại hình doanh nghiệp, giai đoạn 2017–2021

Tiêu chí	2017		2018		2019		2020		2021		Bình quân
	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	SL (DN)	Tỷ lệ (%)	
Tổng số DNNVV	3.528	100,00	3.648	100,00	3.712	100,00	3.925	100,00	4.280	100,00	3.797
Nhà nước	17	0,48	14	0,38	13	0,35	13	0,33	13	0,30	14
Tư nhân	3.274	92,80	3.411	93,50	3.468	93,43	3.672	93,55	4.025	94,04	3.550
Tập thể	207	5,87	202	5,54	212	5,71	218	5,55	218	5,10	211
DN có vốn ĐTNN	30	0,85	21	0,58	19	0,51	22	0,56	24	0,56	22

Nguồn: [6–8]

ng nghiệp, chiếm 0,48%. Đến năm 2018 giảm xuống còn 14 doanh nghiệp, đạt 0,38%. Trong những năm tiếp theo, số lượng doanh nghiệp nhà nước ổn định với 13 doanh nghiệp, đạt 0,33%. Đối với loại hình doanh nghiệp tập thể, có sự biến động qua từng năm, với số lượng lần lượt đạt: 207 doanh nghiệp (năm 2017); 202 doanh nghiệp (vào năm 2018); 212 doanh nghiệp (vào năm 2019) và đạt 218 doanh nghiệp vào những năm 2020 và 2021. Nhìn chung, số lượng doanh nghiệp tập thể luôn chiếm tỷ lệ khoảng 5%.

Trong tổng số DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, chiếm tỷ trọng lớn nhất là loại hình doanh nghiệp tư nhân. Năm 2017, số lượng doanh nghiệp đạt 3.274 doanh nghiệp (chiếm 92,80%), cùng với xu hướng phát triển chung, số lượng doanh nghiệp tăng lên 3.468 doanh nghiệp vào năm 2019, tăng 5,9%. Tốc độ tăng không cao, nhưng cho thấy sự phát triển của loại hình doanh nghiệp tư nhân. Trong giai đoạn 2020–2021, với sự tác động của Covid – 19, nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng và có một số doanh nghiệp ngừng hoạt động. Tuy nhiên, với sức sống mãnh liệt, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới lớn hơn so với số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động. Vì vậy, năm 2021 số lượng doanh nghiệp đạt 4.025 doanh nghiệp, chiếm 94,04%, tăng 22,94% so với năm 2017. Đồng thời, đây cũng là loại hình doanh nghiệp được đánh giá phục hồi nhanh nhất sau đại dịch và góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế.

Phân chia theo lĩnh vực hoạt động, thông qua Biểu đồ 2 có thể thấy: Trong tổng số DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, chiếm tỷ lệ cao nhất là doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực dịch vụ, chiếm khoảng 63%, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng chiếm 35% và lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ lệ thấp nhất với 1,08%.



Biểu đồ 2. Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, phân theo lĩnh vực, giai đoạn 2017–2021.

Nguồn: [6–8]

Với xu hướng chuyển dịch giảm dần tỷ trọng ngành dịch vụ và nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng trong ngành công nghiệp. Thực tế này xuất phát từ hai nguyên nhân: Trong những năm qua, tỉnh Thừa Thiên Huế đẩy mạnh chủ trương tập trung phát triển các ngành công nghiệp. Trong giai đoạn 2016 – 2020, ngành công nghiệp đạt được tốc độ tăng trưởng tốt, nhiều dự án đầu tư, quy mô và công suất lớn đưa vào hoạt động sản xuất góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp của tỉnh phát triển nhanh. Trong giai đoạn 2021–2025, tỉnh chủ trương phát triển công nghiệp bền vững theo hướng phát triển kinh tế xanh trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh về nguồn nguyên liệu tại chỗ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến và phát triển công nghệ hỗ trợ. Chính chủ trương này đã tạo thúc đẩy các doanh nghiệp nói chung và DNNVV nói riêng tham gia ngày càng nhiều hơn vào lĩnh vực công nghiệp. Tỷ trọng của DNNVV trong lĩnh vực công nghiệp từ 29,81% (vào năm 2017) lên 35,06% vào năm 2021. Ngoài ra, trong những năm 2020 và 2021, các DNNVV trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại chịu sự tác động mạnh mẽ của dịch bệnh nên các lĩnh vực như: dịch vụ, ăn uống, vận chuyển, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ tiêu dùng, ... có sự suy giảm mạnh, thậm chí có nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động, đóng cửa. Chính từ những nguyên nhân đó thúc đẩy số lượng DNNVV trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ giảm dần và số lượng DNNVV trong lĩnh vực công nghiệp ngày càng đẩy mạnh.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2017–2021, được thể hiện thông qua số liệu Bảng 4, trên các tiêu chí: Vốn, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân của người lao động. Thực tế cho thấy tình hình khả quan vào 3 năm đầu và biến động trong 2 năm cuối của giai đoạn. Vào những năm 2020 và 2021, các DNNVV trên địa

Bảng 4. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2017–2021

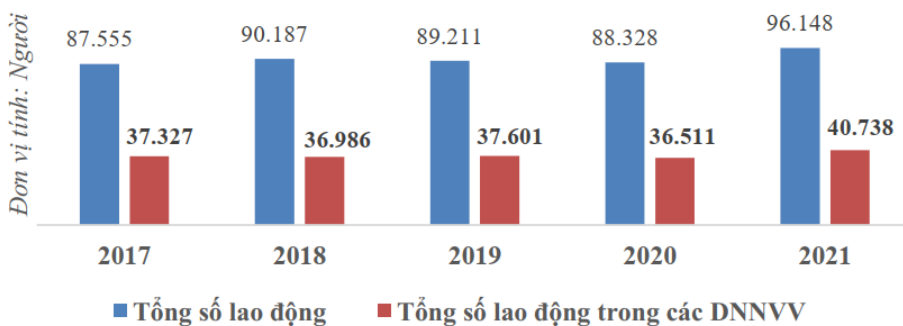
Tiêu chí	Đơn vị tính	2017	2018	2019	2020	2021	Bình quân
Tổng số DNNVV	Doanh nghiệp	3.528	3.648	3.712	3.925	4.280	3.797
Tổng vốn	Tỷ đồng	30.099	39.550	45.553	55.459	60.158	46.423
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	25.744	28.511	29.385	32.578	28.948	29.455
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	339	162	243	132	117	191
Thu nhập bình quân của NLD	Nghìn đồng	5.456	5.756	6.144	6.425	4.255	5.795

Nguồn: [6–8]

bàn tình đối diện với tình trạng hàng hóa sản xuất không tìm được đầu ra, thị trường bị thu hẹp do giãn cách xã hội và tác động của dịch bệnh, đồng thời, chi phí duy trì hoạt động và những khoản phát sinh khác trong công tác chống dịch của doanh nghiệp đã dẫn đến tình trạng cắt giảm quy mô đầu tư và sụt giảm tổng doanh thu và lợi nhuận. Về tổng vốn đầu tư, năm 2017, tổng vốn đầu tư của DNNVV đạt 30.099 tỷ đồng, đến năm 2021 tăng lên 60.158 tỷ đồng, tăng 8,47% so với năm 2020, bình quân cả giai đoạn, tổng vốn bình quân đạt 46.423 tỷ đồng.

Về doanh thu thuần của DNNVV, năm 2017 đạt 25.744 tỷ đồng, tăng lên 32.578 tỷ đồng (vào năm 2020) và giảm xuống 28.9448 tỷ đồng vào năm 2021, tính chung cả giai đoạn doanh thu thuần của DNNVV đạt 29.455 tỷ đồng. Đi liền với đó là sự biến động của lợi nhuận trước thuế, từ 339 tỷ đồng (vào năm 2017) giảm xuống 117 tỷ đồng (vào năm 2021) tương ứng giảm 189 %. Những khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp đã tác động không nhỏ đến thu nhập của người lao động. Năm 2017, thu nhập của người lao động đạt 5.456 nghìn đồng, cùng với sự phát triển của DNNVV, thu nhập của người lao động tăng lên 6.425 nghìn đồng (vào năm 2020). So với mặt bằng chung trên địa bàn tỉnh, mức thu nhập này chưa cao, nhưng đã đảm bảo được đời sống của người lao động. Tuy nhiên, năm 2021, thu nhập của người lao động trong các DNNVV giảm xuống còn 4.255 nghìn đồng, từ đó đã ảnh hưởng đến đời sống của người lao động và quy mô lao động làm việc trong các DNNVV.

Sự biến động về quy mô lao động trong các DNNVV diễn ra song hành cùng với tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Sự sụt giảm doanh thu do tác động của dịch Covid – 19 đã dẫn đến việc các DNNVV buộc phải cắt giảm quy mô hoạt động kinh doanh, đi liền với đó là tình hình cắt giảm lao động. Vào năm 2017, số lao động trong các DNNVV là 37.327 người chiếm 42,63%



Biểu 3. Số lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2017–2021

Nguồn: [6–8]

tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp. Đến năm 2020, số lao động giảm xuống 36.511 người và đạt 40.738 người vào năm 2021.

Thông qua quá trình phân tích có thể thấy, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn, DNNVV đang chiếm tỷ trọng lớn nhất. Trong đó, loại hình doanh nghiệp tập trung chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân, với quy mô hoạt động là các doanh nghiệp siêu nhỏ (chiếm 72%) đang tham gia vào các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Trong giai đoạn 2017–2019, cùng với sự khởi sắc của nền kinh tế địa phương, DNNVV có những phát triển tích cực, số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, tổng vốn, doanh thu thuần của DNNVV không ngừng tăng lên, mang lại sự phát triển khả quan cho các DNNVV. Tuy nhiên, sự tác động của thiên tai và dịch bệnh vào những năm 2020, 2021 đã tác động đến sự phát triển của DNNVV, doanh thu và lợi nhuận giảm mạnh, mặc dù số lượng DNNVV vẫn gia tăng, nhưng tình trạng doanh nghiệp ngừng hoạt động diễn ra liên tục. Trong bối cảnh đó, những giải pháp kích thích tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện để các doanh nghiệp nói chung và DNNVV khôi phục sau đại dịch được đẩy mạnh.

4.2 Bối cảnh mới hiện nay và giải pháp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Bối cảnh mới hiện nay và những khó khăn, thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến đổi, khó lường; những thời cơ và thách thức đan xen, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của cả nước nói chung và các DNNVV nói riêng.

Trước hết, sự phát triển của khoa học công nghệ tiếp tục tái định hình trong nền kinh tế toàn cầu. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang đưa nền kinh tế thế giới bước vào một trình độ phát triển mới, một số lĩnh vực có sự phát triển nhanh và vượt bậc như công nghệ thông tin, tự động hóa, ... Chính sự phát triển về mặt lực lượng sản xuất đã góp phần làm cho nền kinh tế phát triển nhanh, đồng thời cũng là thách thức đối với quá trình phát triển của mỗi nước.

Bên cạnh đó, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục phát triển, với xu thế nổi bật trong quan hệ quốc tế là hòa bình, hợp tác và phát triển. Với xu thế đó, từ nay đến năm 2030, trên thế giới cục diện đa cực dần được hình thành rõ nét hơn, tác động đến nền kinh tế các nước, trật tự thế giới bắt đầu thay đổi. Châu Á – Thái Bình Dương được đánh giá là khu vực kinh tế phát triển năng động, Cộng đồng kinh tế ASEAN ngày càng phát triển, hướng đến đi vào chiều sâu, tiếp tục đẩy

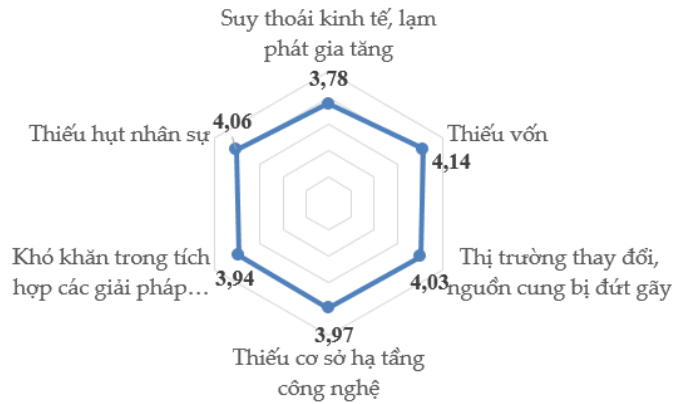
mạnh liên kết trong khu vực. Nền kinh tế các nước trên thế giới và trong khu vực tiếp tục thực hiện quá trình tái cơ cấu; dần phục hồi sau khủng hoảng, đại dịch và có xu hướng tăng trưởng trở lại. Song hành cùng quá trình đó, mô hình tăng trưởng và tư duy kinh tế ở các nước bắt đầu thay đổi, nhiều hình thái kinh tế mới đang dần xuất hiện như nền kinh tế chia sẻ, kinh tế mạng, kinh tế toàn cầu,...

Bối cảnh thứ ba tác động đến sự phát triển của các nước, đó chính là thế giới đang chuyển mình và hình thành một nền kinh tế mới, một lối sống, một phương thức làm ăn, lẫn quản lý xã hội và cả phương thức chiến tranh mới. Đại dịch Covid-19 được công bố chấm dứt, vấn đề được các nước quan tâm là những tác động và phụ hồi kinh tế sau đại dịch. Phân tích và đánh giá những biến đổi kinh tế quốc tế sau đại dịch, có 8 xu hướng được đề cập đến: Toàn cầu hóa, liên kết kinh tế thay đổi; Phục hồi phát triển kinh tế xanh và phát triển của kinh tế số; Tốc độ phục hồi không đồng đều; Biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn; Cạnh tranh chiến lược; Vai trò của Chính phủ gia tăng qua các gói hỗ trợ, định hướng, hợp tác quốc tế; Xúc tác chuyển đổi số; thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ [9]. Trong đó, tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp trong nước là xu hướng phát triển kinh tế số, chuyển đổi số là một trong những điều kiện tiên quyết giúp DNNVV ứng phó với những thách thức mới, phục hồi, mở rộng sản xuất kinh doanh và nâng cao lợi thế cạnh tranh nhằm tham gia bền vững vào chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế. Vì vậy, chuyển đổi số được ví như vaccine cho các doanh nghiệp trong quá trình phục hồi và phát triển. [9]

Những thay đổi về kinh tế, chính trị và an ninh thế giới đã tác động mạnh mẽ đến kinh tế Việt Nam nói chung và các DNNVV trên địa bàn tỉnh nói riêng trong quá trình hội nhập quốc tế sâu và toàn diện, từ đó, đặt các DNNVV trên địa bàn tỉnh trước nhiều khó khăn và thách thức. Thông qua ý kiến đánh giá của các chuyên gia và cán bộ quản lý tại các cơ quan ban ngành cho thấy một số khó khăn đặt ra đối với DNNVV trên địa bàn tỉnh, được thể hiện thông qua Hình 1.

Thứ nhất, yếu tố môi trường tác động đến DNNVV hiện nay là tình hình suy thoái kinh tế và lạm phát gia tăng, yếu tố này được các nhà quản lý đánh giá ở mức điểm 3,78. Theo nhận định của các chuyên gia kinh tế, những khó khăn liên quan đến dịch bệnh Covid – 19 đã giảm dần, thay vào đó là những khó khăn liên quan đến tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, từ đó tác động đến thị trường và hoạt động xuất khẩu. Bên cạnh đó, giá cả trung bình tăng lên, khiến cho chi phí của doanh nghiệp tăng, từ đó gây sức ép lên lợi nhuận của các DNNVV.

Thứ hai, thiếu vốn là một trong những khó khăn mà DNNVV đã và đang đối mặt, theo các nhà quản lý đây là một trong những khó khăn lớn nhất, với mức điểm đánh giá là 4,14. Trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, DNNVV chiếm tỷ lệ lớn, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, tiềm lực của loại hình doanh nghiệp này yếu, nguồn vốn mỏng, đặc biệt là vốn lưu động. Thực tế cho thấy, các DNNVV



Hình 1. Những khó khăn của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Nguồn: khảo sát và tính toán của tác giả

chưa quan tâm đến việc thiết lập lịch sử tín dụng, nên việc tiếp cận vốn vay ngân hàng thường gặp nhiều khó khăn và rơi vào tình trạng thiếu vốn lưu động. Do đó, các DNNVV thường dễ bị ảnh hưởng trước những biến động của thị trường, khó chủ động trong các cơ hội mở rộng sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, DNNVV đang gặp phải những khó khăn trong việc tiếp cận và mở rộng thị trường. Theo đánh giá chung, sau thời gian dài tác động của Covid – 19, DNNVV trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng đối mặt tình trạng chuỗi cung ứng và thị trường bị gián đoạn, đứt gãy; môi trường kinh doanh trong nước có nhiều biến động. Ngoài ra, năng lực vốn yếu là một trong những hạn chế của DNNVV, thiếu vốn lưu động đã khiến cho DNNVV khó khăn trong việc khôi phục sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường.

Thứ tư, khó khăn trong chuyển đổi số. Những khó khăn này thể hiện thông qua hai tiêu chí: "thiếu cơ sở hạ tầng công nghệ" ảnh hưởng của yếu tố này được đánh giá ở mức điểm 3,97 và tiêu chí "khó khăn trong tích hợp các giải pháp công nghệ số" với mức điểm được đánh giá là 3,94. Trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi số là xu thế toàn cầu giúp doanh nghiệp gia tăng khả năng cạnh tranh và thúc đẩy phát triển, từ đó, đã đặt DNNVV trước yêu cầu cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu phát triển hiện nay.

Thứ năm, khó khăn về đội ngũ lao động, theo đánh giá của các nhà quản lý về tiêu chí "thiếu hụt về nhân sự" đạt mức điểm là 4,06. Tại các DNNVV trên địa bàn tỉnh, trình độ của người lao động còn thấp, chưa được đào tạo bài bản, khó khăn trong tiếp thu khoa học công nghệ và thích ứng với

yêu cầu làm việc mới hiện nay. Đặc biệt, sau đại dịch, tư duy và những nhận thức của người lao động về vấn đề việc làm có nhiều thay đổi, bên cạnh nguồn thu nhập chính tại doanh nghiệp, người lao động quan tâm hơn đến những chính sách, ưu đãi và chế độ phúc lợi xã hội, việc tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và những lợi ích kinh tế khác của người lao động. Chính vì vậy, DNNVV ngày càng khó khăn hơn trong việc tuyển dụng và phát triển đội ngũ lao động đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển của doanh nghiệp.

Giải pháp góp phần thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh mới

Với những khó khăn và thách thức đặt ra, DNNVV trên địa bàn tỉnh cần nắm bắt và chuyển mình để phù hợp với yêu cầu mới trong quá trình phát triển. Các DNNVV cần có sự chuẩn bị và thực hiện theo từng bước, tập trung vào tháo gỡ những khó khăn trước mắt. Để giúp cho DNNVV có thể thích ứng với những bối cảnh mới, chuyển đổi số thành công và phát triển, một số giải pháp được hướng đến như sau:

Một là, nâng cao vai trò của chính quyền địa phương và Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc thúc đẩy hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong mục tiêu ngắn hạn, để hỗ trợ DNNVV, vai trò của chính quyền địa phương được nhấn mạnh đến các nội dung: cải thiện môi trường kinh doanh, tăng cường cải cách hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác chuyển đổi số. Trong bối cảnh hoạt động xuất khẩu còn nhiều khó khăn, thị trường xuất khẩu còn nhiều biến động, việc đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước và địa phương là cần thiết. Vì vậy, trước mắt, chính quyền địa phương cần có những hỗ trợ cho doanh nghiệp nói chung và DNNVV trong việc nghiên cứu thị trường và xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh những chính sách tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận và khai thác thị trường cần được quan tâm, chú trọng. Đặc biệt, kiến nghị chính quyền có những chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc xây dựng thương hiệu, chú trọng hướng đến những DNNVV khai thác và phát triển sản phẩm làng nghề truyền thống và sản phẩm đặc trưng địa phương.

Bên cạnh đó, tỉnh Thừa Thiên Huế cần tăng cường tính minh bạch và tiếp cận thông tin cho DNNVV; đẩy mạnh công tác tăng cường cải cách hành chính và chính sách hỗ trợ DNNVV trong bối cảnh phục hồi kinh tế. Một trong những vấn đề quan trọng hiện nay là chuyển đổi số trong doanh nghiệp, với năng lực hạn chế của DNNVV, cần có những hỗ trợ mạnh mẽ từ chính quyền địa phương. Song song với quá trình xây dựng đô thị thông minh và chính phủ số của tỉnh nhà, cần xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực hỗ trợ DNNVV thực hiện chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ phù hợp với DNNVV.

Đối với Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh cần đẩy mạnh phát triển dịch vụ hỗ trợ DNNVV. Hiện nay, một số hoạt động dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đã được tiến hành, tuy nhiên, đối với DNNVV lại chưa đạt hiệu quả cao. Vì vậy, trong thời gian tới, Hội cần khuyến khích phát triển các dịch vụ như dịch vụ tư vấn kinh doanh cho doanh nghiệp, dịch vụ cung cấp thông tin phát luật và thông tin kinh doanh miễn phí cho các DNNVV. Đề xuất hình thành kênh thông tin riêng dành cho DNNVV trong việc tiếp thu và phản hồi những khó khăn, vướng mắc một cách thường xuyên và hiệu quả hơn.

Hai là, nâng cao các nguồn lực, tạo điều kiện để các DNNVV phục hồi và phát triển.

Thực tiễn tình hình phát triển của DNNVV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cho thấy, mặc dù số lượng doanh nghiệp tăng nhưng doanh thu và lợi nhuận có sự sụt giảm mạnh. Vì vậy, trong bối cảnh mới, cần có những giải pháp hướng đến tạo điều kiện thuận lợi để DNNVV phục hồi và phát triển.

Trước hết, cần đẩy mạnh chính sách hỗ trợ DNNVV trong việc tiếp cận với nguồn vốn. Có thể nói trong các nguồn lực, vốn là nguồn lực khó khăn nhất của DNNVV. Để tạo điều kiện cho DNNVV thích ứng với điều kiện mới và phát triển kinh doanh cần có những giải pháp từ tỉnh nhà trong việc mở rộng và nâng cao khả năng tín dụng đối với các DNNVV, thông qua việc đổi mới cơ chế và chính sách tín dụng của các tổ chức ngân hàng trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, có nhiều kênh huy động vốn, trong đó, kênh huy động vốn chính của DNNVV thường tập trung vào hệ thống tổ chức tín dụng. Để tiếp cận nguồn vốn này không dễ dàng với các DNNVV, bởi lẽ, mỗi tổ chức tín dụng có những chuẩn mực cho vay riêng nhằm thực hiện công tác quản trị rủi ro, DNNVV với đặc trưng của mình thường khó có thể đáp ứng những yêu cầu, chuẩn mực đó. Vì vậy, cần có những hỗ trợ, giải pháp từ phía Hiệp Hội Doanh nghiệp cũng như tỉnh nhà trong việc hỗ trợ DNNVV tiếp cận nguồn vốn tín dụng và những kênh huy động vốn phi ngân hàng khác, như thị trường chứng khoán, vốn huy động từ các tổ chức xã hội, cộng đồng, huy động từ tín dụng thương mại,... Cần có những chính sách vĩ mô của tỉnh để DNNVV có thể tiếp cận hiệu quả các nguồn vốn huy động trên.

Đối với DNNVV, để có thể tiếp cận các nguồn vốn, một trong những yêu cầu cơ bản nhất là minh bạch tài chính và thông tin của doanh nghiệp. Ngoài ra, DNNVV cần quan tâm đến công tác phân tích và lập kế hoạch kinh doanh, tăng cường quản lý tài chính, từ đó doanh nghiệp có thể củng cố các điều kiện, chủ động tìm kiếm, nắm bắt cơ hội tiếp cận các nguồn vốn vay trên thị trường. Tích cực tham gia vào Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh để tiếp cận các nguồn thông tin, tiếp cận những chính sách và chương trình hỗ trợ dành cho doanh nghiệp của tỉnh nhà nói riêng và những chính sách của Nhà nước nói chung.

Bên cạnh đó, cần tái cấu trúc chiến lược kinh doanh và củng cố chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường. Những tác động của dịch bệnh Covid – 19 và những khủng hoảng của nền kinh tế trong những năm qua đã tàn phá nghiêm trọng chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời biến động mạnh môi trường kinh doanh trong nước. Vì vậy, trong thời gian tới, DNNVV cần có những biện pháp hướng đến tái cấu trúc lại chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, tập trung vào phân tích báo cáo kinh doanh và điều chỉnh ngân sách đáp ứng mục tiêu hiện tại; tiến hành xây dựng cơ cấu tổ chức sản xuất tinh gọn, tái cấu trúc dây chuyền, thực hiện đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tăng năng suất lao động

Ngoài ra, trong bối cảnh dịch bệnh, do chính sách hạn chế đi lại và lưu thông đã làm cho chuỗi cung ứng của doanh nghiệp bị đứt gãy. Khi phục hồi kinh tế, thị trường biến động, nguồn cung thay đổi, thị trường đầu ra lại giảm mạnh. Tình hình này đặt DNNVV đứng trước yêu cầu cần củng cố và xây dựng lại các chuỗi cung ứng hàng hóa, đồng thời mở rộng thị trường, chú trọng thị trường trong nước.

Năm 2023, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với những cơn gió nghịch, Quỹ tiền tệ Quốc tế dự báo nền kinh tế toàn cầu có thể phát triển chậm lại [10]. Trước những khó khăn của thị trường thế giới, khả năng mở rộng hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp là khó khăn. Vì vậy, trong ngắn hạn, giải pháp hướng đến cho các DNNVV là tăng cường khai thác thị trường trong nước, củng cố và xây dựng chuỗi cung ứng nội địa. Nội địa hóa chuỗi cung ứng đã được các chuyên gia nhấn mạnh, thông qua cộng sinh công nghiệp, trao đổi và sử dụng các sản phẩm của địa phương, trong nước. Đây là giải pháp cơ bản nhất để phục hồi sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, tránh sự phụ thuộc vào thị trường thế giới và giúp tốc độ phục hồi nhanh hơn.

Ba là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tác động của Covid – 19, sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0, hoạt động thương mại điện tử ngày càng phát triển, từ đó đã thay đổi mô hình và hành vi của khách hàng trong việc mua sắm và thanh toán. Vì vậy, để đáp ứng xu hướng biến đổi mới, DNNVV cần đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ và sử dụng giải pháp kỹ thuật số để hỗ trợ hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp, như tăng cường đầu tư và ứng dụng công nghệ trong việc lập sổ sách, khai thuế, giao dịch ngân hàng qua internet, đẩy mạnh thương mại điện tử... Trong hoạt động thương mại, cần lựa chọn kênh thương mại điện tử phù hợp để có mô hình kinh doanh mới, phù hợp với năng lực của DNNVV.

Để hướng đến đẩy mạnh chuyển đổi số cho DNNVV, đòi hỏi nguồn nhân lực của doanh nghiệp phải có đủ kỹ năng và trình độ, kiến thức phù hợp, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong

điều kiện mới. Từ đó đặt ra yêu cầu cần hướng đến tiêu chuẩn hóa lao động trong DNNVV, đặc biệt nhấn mạnh về trình độ chuyên môn, kỹ năng của người lao động. Song hành với đó là tự động hóa quản trị nguồn nhân lực, công nghệ số mang đến những công cụ quản trị nguồn nhân lực dễ dàng, hiệu quả và tiết giảm chi phí, thời gian thực hiện. Từ đó mang lại hiệu quả và năng suất cao cho doanh nghiệp.

5 Kết luận

Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ, tỉnh Thừa Thiên Huế được đánh giá là một trong những địa phương đi đầu trong ban hành các chính sách tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ các rào cản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, với quan điểm được nhấn mạnh: Doanh nghiệp là chủ thể quan trọng của nền kinh tế. Từ đó, thúc đẩy cho doanh nghiệp nói chung và DNNVV nói riêng phục hồi và phát triển. Số lượng DNNVV có xu hướng tăng lên và chiếm 97% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó, chủ yếu là loại hình doanh nghiệp siêu nhỏ (chiếm 72%). Trong bốn thành phần kinh tế, DNNVV tập trung chủ yếu trong thành phần kinh tế tư nhân, với lĩnh vực kinh doanh tập trung vào dịch vụ và công nghiệp, trong đó có sự dịch chuyển dần sang lĩnh vực công nghiệp trong hai năm trở lại đây.

Mặc dù có sự phát triển khả quan, nhưng những tác động của khủng hoảng kinh tế, thiên tai và dịch Covid 19 vẫn ảnh hưởng nhiều đến tình hình hoạt động và phát triển của DNNVV: Số lượng doanh nghiệp có tăng nhẹ vào năm 2021, nhưng doanh thu và lợi nhuận giảm; DNNVV của tỉnh chưa đủ năng lực để tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; năng lực cạnh tranh còn hạn chế; năng lực khoa học – công nghệ còn thấp. Để DNNVV có thể thích ứng trong giai đoạn tới cần có những chính sách từ chính quyền địa phương trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, tăng cường tính minh bạch và tiếp cận thông tin cho DNNVV, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Đối với DNNVV cần đa dạng kênh huy động vốn; tái cấu trúc chiến lược kinh doanh, củng cố chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường trong nước, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện để DNNVV thích ứng trong điều kiện mới và hướng tới sự phát triển bền vững trong chặng đường tới.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Vũ (2021), *Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Vũ Quốc Tuấn (2020), *Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ: Bài học kinh nghiệm của các nước và thực tiễn ở Việt Nam*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, trang 32.
3. IFC, (2009), *Perspectives on SME Financing Difficulties in China*.
4. Chính phủ (2009), *Nghị định số 56/2009/NĐ-CP Về Trợ giúp phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-56-2009-ND-CP-tro-giup-phat-trien-doanh-nghiep-nho-vua-90635.aspx> (Truy cập ngày 01/07/2023).
5. Chính phủ (2021), *Nghị định số 80/2021/NĐ-CP Về Trợ giúp phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-80-2021-ND-CP-huong-dan-Luat-Ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-486147.aspx> (Truy cập ngày 01/07/2023).
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2022*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
8. Cục thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế (2023), *Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2022*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
9. Làm gì để doanh nghiệp thích ứng trong bối cảnh mới? *Đầu Tư - Tạp chí điện tử của Hiệp hội nhà*. <https://nhadautu.vn/lam-gi-de-doanh-nghiep-thich-ung-trong-boi-canhh-moi-d60504.html> (Truy cập ngày 01/07/2023).
10. Trần Ngọc (2023). *Kinh tế thế giới có thoát khỏi khủng hoảng trong năm 2023? CAFEF Trang thông tin điện tử tổng hợp*. <https://cafef.vn/kinh-te-the-gioi-co-thoat-khoi-khung-hoang-trong-nam-2023-202302010907268.chn> (Truy cập ngày 01/07/2023).